

Bản án số: 76/2019/HS-PT
Ngày: 16-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HẠ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân**.

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**;

2. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 12/4/2001, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện B, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới T2: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T: Luật sư Bùi Lưu Lạc – Văn pHng luật sư Lạc Huy – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn T: Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1966. (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra bản án còn có bị hại Nguyễn Tấn D (Đại diện theo pháp luật của Tấn D là Nguyễn Văn T); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn T1 (đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn T1 là Nguyễn Thị T2), Trần Thị Xuân M đều không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 42 phút ngày 13/01/2018, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển số 63B1-172.47 chở Trần Thị Xuân Mai, và Nguyễn Văn T1 lưu thông trên huyện lộ 74 theo hướng Quốc lộ 1A đến đường tỉnh 875. Đến đoạn đường cong trước khách sạn Lê Phúc thuộc khu 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tiền Giang nhưng T không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe với tốc độ 50km/h, để xe do T điều khiển lấn san phần đường ngược chiều và chạm với xe mô tô biển số 63L1-4829 do Nguyễn Tấn D sinh năm 1997, thường trú tại ấp An Hiệp, xã Đông Ha Hiệp, huyện B, tỉnh Tiền Giang điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả là D bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy-Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 22/01/2018 thì D tử vong, riêng T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy-Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 08/02/2018 thì được xuất viện.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 15 ngày 06/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Nguyên nhân chết của bị hại Nguyễn Tấn D là do nứt xương hộp sọ, tụ máu dưới màng cứng, dưới nhện do bị tai nạn giao thông.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử: Phạt bị cáo **Lê Văn T 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù T2 từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/12/2018, bị cáo Lê Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và đại diện người bị hại trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về yêu cầu kháng cáo: Xét thấy tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo T cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân nên xử phạt bị cáo với mức án 02 (hai) năm tù là phù

hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến luật sư cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, với lời khai người làm chứng, kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 19 giờ 42 phút ngày 13/01/2018, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển số 63B1-172.47 chở 03 lưu thông trên huyện lộ 74 đến đoạn đường cong trước khách sạn Lê Phúc thuộc khu 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tiền Giang nhưng T không giảm tốc độ của xe lấn sang phần đường ngược lại gây ra tai nạn làm chết anh Nguyễn Tấn D. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét yêu cầu này, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định trật tự an toàn công cộng cụ thể là không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ, đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết người, xâm phạm trực tiếp đến tài sản và sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Về ý thức chủ quan: Bị cáo nhận thức được rằng, xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, nên khi tham gia giao thông, người điều khiển xe phải tuân thủ đúng các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn cho mọi người, thế nhưng bị cáo không có bằng lái vẫn bất chấp xem thường pháp luật điều khiển xe chở 03 gây ra hậu quả làm chết người. Gây ra mất mát đau thương không thể khắc phục và không có gì có thể bù đắp được cho gia đình bị hại. Hiện nay tội phạm này đã và đang gây ra những thiệt hại vô cùng to lớn cho xã hội về người và tài sản gây ra bức xúc trong dư luận quần chúng. Khung hình phạt đối với tội phạm này cũng rất nghiêm khắc. Tuy nhiên khi xét xử một số trường hợp vẫn còn nặng về lỗi vô ý nên xử nhẹ hoặc cho hưởng án treo nên không phát huy được tính răn đe phòng chống chung. Trong vụ án này bị cáo hoàn toàn có lỗi, làm chết người nên cần phải cách ly bị cáo một thời gian để cảnh tỉnh răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và đại diện người bị hại.

[3] Về mức án khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính diện tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo mức án như trên

là phù hợp. Từ sau khi xét xử sơ thẩm đến nay không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào để xem xét nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên án sơ thẩm.

Về ý kiến luật sư là không có cơ sở nên bác.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015.

Xử: Phạt bị cáo **Lê Văn T 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù T2 từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí HSPT.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- PHng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- PHng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân